TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 1 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 1 · Đề số 43

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Các số 9, 0, 7, 10 được sắp xếp theo thứ tự từ lớn đến bé là:

A. 10, 7, 9, 0 **B.** 10, 9, 7, 0 **C.** 9, 0, 10, 7 **D.** 9, 0, 7, 10

Câu 2. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép tính 1 + 5 − 5 là:

A. 3 **B.** 1 **C.** 4 **D.** 0

Câu 3. *(0,5 điểm)* Trong hình dưới đây có bao nhiêu hình chữ nhật?

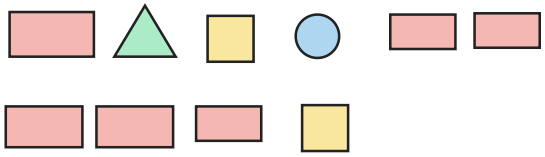

A. 8 **B.** 6 **C.** 9 **D.** 5

Câu 4. *(0,5 điểm)* Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm: 10 ..... 1 + 9

A. = **B.** > **C.** <

Câu 5. *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền vào chỗ chấm: ..... − 0 = 3

A. 1 **B.** 3 **C.** 5 **D.** 2

Câu 6. *(0,5 điểm)* Số 9 gồm 5 và mấy?

A. 5 **B.** 2 **C.** 4 **D.** 1

Câu 7. *(0,5 điểm)* Ba bạn xếp hàng: Vy đứng trước Linh, Linh đứng trước Trang. Bạn nào đứng cuối hàng?

A. Lan **B.** Linh **C.** Vy **D.** Trang

Câu 8. *(0,5 điểm)* So sánh số ngôi sao ở hàng trên với số bông hoa ở hàng dưới. Số ngôi sao ..... số bông hoa.



A. ít hơn **B.** nhiều hơn **C.** bằng

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) 7 − 2 = 6	
b) 3 − 2 = 0	
c) 9 − 9 = 0	
d) 8 + 1 = 9	

Câu 10. *(1 điểm)* Số? Mỗi ngôi nhà có số trên mái bằng tổng hai số ở hai ô bên dưới.

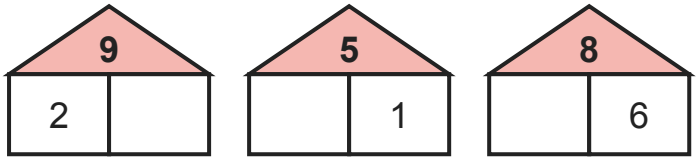

a) Nhà số 9: ô trống là ……

b) Nhà số 5: ô trống là ……

c) Nhà số 8: ô trống là ……

Câu 11. *(1 điểm)* Cho các số: 0, 8, 10, 1.

a) Viết các số theo thứ tự từ bé đến lớn: …… ; …… ; …… ; ……

b) Viết các số theo thứ tự từ lớn đến bé: …… ; …… ; …… ; ……

Câu 12. *(1 điểm)* Quan sát hình rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:

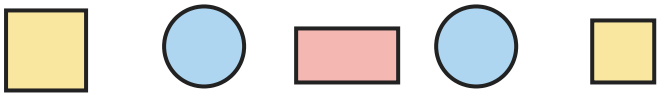

a) Có …… hình tròn.

b) Có …… hình vuông.

c) Có …… hình chữ nhật.

Câu 13. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 10, 8, 6, 4, ……, ……

b) 0, ……, 4, 6, 8, ……

Câu 14. *(1 điểm)* Có 8 quả bóng bay, các quả bị gạch chéo đã bay mất. Viết phép tính thích hợp với hình rồi trả lời.

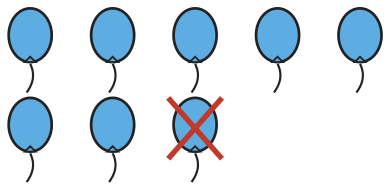

a) Phép tính: …… − …… = ……

b) Còn lại …… quả bóng bay.

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 1 · Đề số 43

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	B	B	A	B	C	D	B

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) S; b) S; c) Đ; d) Đ

Câu 10.

a) 9 = 2 + 7

b) 5 = 4 + 1

c) 8 = 2 + 6

Câu 11.

a) Từ bé đến lớn: 0, 1, 8, 10.

b) Từ lớn đến bé: 10, 8, 1, 0.

Câu 12.

a) Có 2 hình tròn.

b) Có 2 hình vuông.

c) Có 1 hình chữ nhật.

Câu 13.

a) 10, 8, 6, 4, 2, 0

b) 0, 2, 4, 6, 8, 10

Câu 14.

a) 8 − 1 = 7

b) Còn lại 7 quả bóng bay.